

LƯỢC GIẢNG ĐẠI NGUYỆN DI ĐÀ
NIỆM PHẬT VĂNG SANH
TÔI CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC HAY KHÔNG?
(Giảng lần thứ 2)
TẬP 3

Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng
Giảng tại: Viện Hán Học Minh Luân Đường Malaysia
Thời gian: 18/02/2018
Dịch giả: Thích Thiện Trang
Biên tập: Thích Thiện Luận
(AMTB: 02-046-0003)

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu. Hôm nay chúng ta tiếp tục thảo luận vấn đề: Niệm Phật vãng sanh tôi có thể làm được hay không?

Chúng tôi mong rằng từng vị đồng tu, mỗi người đều làm được vãng sanh. Bởi vì Bốn nguyện của A Di Đà Phật là hy vọng phổ độ chúng sanh của khắp thập pháp giới biến pháp giới hư không giới. Từ chúng sanh ở pháp giới cao nhất trong mười pháp giới là pháp giới Phật, cho đến chúng sanh ở pháp giới thấp nhất là địa ngục. A Di Đà Phật đều hy vọng độ họ đến Thế Giới Cực Lạc thành Phật. Nên nếu nguyện của chúng ta với nguyện của Phật giống nhau, không chống trái, thì quyết định chúng ta có thể làm được, không còn ưu tư, lo lắng nghi ngờ gì nữa, nhất định làm được rồi. Hôm nay thảo luận chữ cuối cùng là hạnh. Ba điều: tín, nguyện, hạnh này, thật quá quan trọng rồi! Ba chữ này là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh phổ độ chúng sanh của tất cả chư Phật xuất hiện ở thế gian, không có một tôn Phật nào là ngoại lệ, nên chúng ta cần chú ý đến điều này. Chúng ta có duyên với Phật, tâm chúng ta chân thành, nguyện tha thiết, suốt cả ngày trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, đó là quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Hôm nay chúng ta thảo luận đến việc này, 第十八、十念必生願 “**Đệ thập bát, thập niệm tất sanh nguyện**” (Nguyện thứ mười tám: mười niệm tất vãng sanh), đây là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện, tiếp theo là văn của nguyện: 我作佛時。十方眾生。聞我名號。至心信樂。所有善根。心心回向。願生我國。乃至十念。若不生者。不取正覺。唯除五逆。誹謗正法。 “**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh nước ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh-giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp**” (Khi tôi thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu tôi, chí tâm tin ưa, có bao nhiêu thiện căn đều tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh nước tôi, dù chỉ mười niệm, nếu không được sanh thì tôi chẳng lấy Chánh-giác, chỉ trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp). Phần văn chữ của nguyện này ngắn gọn, có thể nói là mũi nhọn, là đỉnh cao nhất của Phật pháp, giáo pháp của tất cả mười phương ba đời chư Phật

Như Lai đều không thể vượt qua. Có người hỏi tôi: thế nào là Phật pháp? Tôi bèn dùng mấy câu này để nói cho họ nghe, thì một chút cũng không sai. Câu quan trọng nhất là mười niệm tất vãng sanh. Tôi cần niệm bao nhiêu Phật hiệu thì mới có thể vãng sanh? Đương nhiên là niệm càng nhiều thì càng lợi ích, niệm càng nhiều càng tốt, tối thiểu là một câu. Mười niệm tất vãng sanh thì ít nhất là bốn chữ A Di Đà Phật, tối thiểu là một câu như vậy, hoặc là Nam Mô A Di Đà Phật đều được. Mười tiếng Phật hiệu thì quyết định được vãng sanh, một chút hoài nghi đều không có, đi đến đâu để tìm được như vậy!

Cần ghi nhớ cổ Đại đức Tịnh-tông Nhật Bản, đem tất cả kinh của Thích Ca Mâu Ni Phật đã thuyết trong 49 năm ra so sánh, 餘經 “**dur kinh**” (*chữ dur kinh*), tức chỉ cho tất cả các kinh đã thuyết trong 49 năm, thì trong các kinh ấy chỉ duy nhất Kinh Hoa Nghiêm là chân thật đầy đủ. Quý vị nói bộ kinh nào quan trọng nhất? Kinh Hoa Nghiêm là quan trọng nhất, vì Kinh Hoa Nghiêm là tổng cương lĩnh của Phật pháp, tất cả Phật pháp đều không rời Kinh Hoa Nghiêm. Nếu đem Kinh Hoa Nghiêm so sánh với Kinh Vô Lượng Thọ, thì Kinh Vô Lượng Thọ này là chân thật, đem Kinh Hoa Nghiêm để thấp hơn, 又本經諸大願與此願相較 “**hựu bốn kinh chư đại nguyện dữ thử nguyên tương giáo**” (*lại đem các đại nguyện trong kinh này so sánh*), thì nguyện thứ 18 này là chân thật, là chân thật trong chân thật.

Lại tiếp tục xem, 至心 “**chí tâm**” (*chí tâm*), liên quan đến việc vãng sanh được hay không then chốt là tại chỗ này. Điều này không ở trên thân của người khác, mà do ở chính mình. Thế nào là chí tâm? 至誠之心也, 至極之心也 “**chí thành chí tâm dã, chí cực chí tâm dã**” (*là tâm chí thành, tâm đến tột cùng vậy*). Chúng ta đổi cách nói để mọi người dễ dàng hiểu rõ: tức là tâm chân thành, chân thật đến tột cùng. Cho nên tôi thường thường xuyên khuyến khích đồng học, nhưng trên thực tế đó cũng là khuyến khích chính mình, từ sáng đến tối xử việc đối người tiếp vật, đã học Phật rồi, học Phật cùng với mọi người ở những nơi khác nhau thì thế nào? Dùng tâm khác nhau. Từ sáng đến tối chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, dùng tâm như thế nào? Dùng tâm chân thành. Thế nào là tâm chân thành? Không có vọng tâm tức là tâm chân thành. Vọng tâm là sao? Tham sân si mạn nghi là vọng tâm. Đem năm loại vọng tâm đó xoay trở lại, triệt để buông xuống tham sân si mạn nghi, trong mọi lúc mọi nơi, không kể là ngày hay đêm, đều không được để cho 5 loại tâm đó khởi lên. Đây là bí quyết của vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc. Cần dùng phương pháp nào? Là niệm A Di Đà Phật để trừ đi vọng niệm. Khi tham sân si mạn nghi khởi lên, thì niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hoặc Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật đều được. Niệm sáu chữ hay bốn chữ đều được, nhanh chóng đem vọng niệm thay đổi đi, càng nhanh càng tốt. Tôi nói với chư vị đồng học: như vậy là chân tu hành. Đem vọng tâm sửa đổi thành chân tâm, chân tâm tức là A Di Đà Phật, nếu chúng ta rời khỏi A Di Đà Phật thì đều là vọng tâm, thì tìm chân tâm cũng không tìm được. Ở đây không cần nói lời khách sáo, vì tôi có bốn phận: phải nói thật không nói lời giả. Bốn phận thật sự của chúng ta, là dùng một câu A Di Đà Phật, làm thay thế cho tham sân si mạn nghi, dùng một câu A Di Đà Phật, để thay thế tất cả tạp niệm, vọng tưởng, phân biệt,

chấp trước, như vậy là làm được tốt rồi. Nên Cổ Đại đức dạy chúng ta, 不怕念起，只怕覺遲 “**bất phạ niệm khởi, chỉ phạ giác trì**” (*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*). Vì sao không sợ niệm khởi? Vì niệm khởi là tập khí, là căn bệnh, được nuôi lớn từ vô thì kiếp đến nay, thì làm sao mà có thể đoạn trừ đơn giản vậy được? Cổ Đại đức hiểu rõ tình trạng sự thật này, nên quý ngài nói với chúng ta, có ý nghĩ, vọng niệm khởi lên cũng không sợ, không sao, biết đó là vọng niệm, thì chuyển qua ‘A Di Đà Phật’. Cần phải chuyển cho nhanh, chuyển được chính xác. Như vậy gọi là chí tâm tột cùng, chân thành đến tột cùng.

Trong sách Kim Quang Minh Kinh Văn Cú nói với chúng ta, 至心者，徹到心源，盡心實際，故云至心 “**chí tâm giả, triệt đáo tâm nguyên, tận tâm thật tế, cố vân chí tâm**” (*Chí tâm là triệt đến nguồn tâm, tận cùng thật tế, nên bảo là chí tâm*). Chí là đạt đến tột cùng, thế nào là tột cùng? Tột cùng là nguồn gốc của tâm, nguồn gốc của tâm là thứ gì cũng đều không có. Lúc trước chúng ta đọc qua Kinh Lăng Nghiêm, thế nào là chân tâm? Thủ Lăng Nghiêm đại định. Thủ Lăng Nghiêm là biến tất cả nơi, bất kể là ở pháp giới nào, y chánh trang nghiêm mười Pháp giới, từ trước đến nay tâm chưa từng động, đó là chân tâm, chân tâm như như bất động. Tự-tánh vốn định, Tự-tánh vốn định tức là chân tâm hiển lộ, chân tâm tức là vốn định, xưa nay vốn đã định rồi, trước nay vốn không có vọng tưởng, không có tạp niệm, phân biệt, chấp trước. Tất cả những điều này đều là do cảm giác sai lầm của tham sân si mà sản sinh ra. Nên trước tiên phải nhận biết nó, rồi sau đó mới rời bỏ nó được. Làm sao để rời bỏ nó? Dùng một câu Phật hiệu, tôi chuyên đem tâm để trên A Di Đà Phật thì đúng rồi, thì vọng niệm không có nữa. Như vậy là đạt đến nguồn tâm, tận cùng thật tế, thực tế tức là Tự-tánh, tức là chân tâm.

徹者，徹底。到者，達到，即遊子到家之到 “**triệt giả, triệt đáo. Đáo giả, đạt đáo, tức du tử đáo gia chi đáo**” (*triệt là triệt để. Đáo là đạt đến, tức như người đi lang thang về được nhà xưa*). Người đã lang thang ở bên ngoài bao nhiêu năm, hôm nay mới có duyên trở về nhà, quý vị nói tâm trạng của họ vui như thế nào! Có thể quý vị lãnh hội điều này vẫn hơi khó, còn tôi thì cảm thấy đặc biệt sâu sắc, vì từ ba tuổi tôi đã rời khỏi nhà cũ, nhà cũ vẫn còn, nhưng không có người, phòng ốc đều đã nát rôi. Cảm thấy sâu sắc hơn bất cứ điều gì, nhớ đến 90 năm trước, giây phút rời khỏi nhà cũ ấy, ngồi trên chiếc xe đẩy, người ta kéo đi, xe chạy đi, kéo đi xa dần. Người hiện nay không nhìn thấy được cảnh ấy, vì loại xe ấy không còn nữa rồi, đại khái ở một số vùng nông thôn, rất ít nơi vẫn còn loại xe này, nên vẫn nhìn thấy được. Đây là tâm trạng của người lang thang trở về mái nhà xưa. Từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta lang thang trong mười pháp giới, ngày nay niệm A Di Đà Phật trở về Thế Giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là ngôi nhà xưa của chúng ta, không thể không nhớ, không biết điều này.

Đoạn tiếp theo: 心源者，自心之本源 “**tâm nguyên giả, tự tâm chi bản nguyên**” (*nguồn tâm là, nguồn gốc của tâm chính mình*). Trên Tam Tự Kinh nói được hay, câu mở đầu là: nhân chi sơ, tánh bản thiện. Nguồn tâm tức là bản tâm, tức là Tự-tánh, đây là

nguồn gốc, tất cả pháp đều do nó mà biến hiện ra, nhưng chính nó thì vĩnh viễn bất biến. Hiện tượng được biến hiện ra đều là huyễn tướng. Cũng giống như chúng ta nhìn thấy trên màn hình TV, thì màn hình tức là chân tâm, màn hình là nguồn gốc, quý vị nhìn thấy tất cả tướng của nó hiện ra đều là giả tướng, nếu tướng không có nữa, thì nguồn gốc màn hình xuất hiện ra, đó là một vùng ánh sáng. Ví dụ này rất có ý nghĩa, kho ánh sáng lớn ấy, đó là Pháp-thân, là Tự-tánh, là Lý-thể, thì nguồn gốc của Tự-tánh xuất hiện rồi, rất hay! 盡者，窮盡。實際者 “**tận giả, cùng tận. Thật tế giả**” (*tận là cùng tận. Thật tế là*), tức là 真實之際 chân thật chi tế của trong Kinh này nói. Chân thật chi tế tức là Tự-tánh, trong Triết học hiện nay nói là Bản-thể, tức là chân tâm, tức là một niệm cũng không sanh. Trong tâm mà một vọng tưởng cũng không có thì đó là chân tâm, nếu đã khởi vọng tưởng thì liền sai rồi.

信樂者 “**tín nhạo giả**” (*tín nhạo là*), chúng ta tin tưởng, vui vẻ, tiếp nhận. 信順所聞之法 “**Tín thuận sở văn chi pháp**” (*tín thuận pháp được nghe*), tin tưởng, không có hoài nghi; thuận tức là thuận theo, tuyệt đối không có chống trái gọi là thuận. Không được chống trái điều gì? Là tất cả pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta mà thuyết. Không chỉ tin theo, mà còn vui mừng tiếp nhận, như vậy gọi là 信心歡喜 “tín tâm hoan hỷ”.

善根者 “**Thiện căn giả**” (*thiện căn là*), đó là ba căn 身口意 “thân khẩu ý”, 三業之善，固不可拔 “**tam nghiệp chi thiện, cố bất khả bạt**” (*thiện của ba nghiệp, vững chắc không thể nhổ trừ được*), ghi nhớ, thời thời khắc khắc cần ghi nhớ, nhất định không thể quên. Thân thiện, thì phải xa lìa sát đạo dâm; khẩu thiện, thì phải xa lìa vọng ngữ; làm lành, vĩnh viễn chấp trì giới cấm. Thiện của ba nghiệp thân khẩu ý vững chắc không thể nhổ trừ được, nên câu đầu tiên của Tam Tự Kinh, đã mở ra tông nghĩa rõ ràng là, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Từ đâu mà nhìn được: thân thiện, miệng thiện, ý thiện? Quý vị xem trẻ con mới sanh ra, tôi đã quan sát cẩn thận, đứa trẻ chưa quá 100 ngày, thì ba nghiệp thân khẩu ý của chúng đều là thiện, đã thấy được, nhân chi sơ tánh bản thiện, thật sự: tâm thiện, lời thiện, hành động thiện. Nếu như chúng ta có thể vĩnh viễn giữ gìn ba nghiệp thiện này, không để mất đi, như vậy thì thành Phật rồi. Do đó có thể biết, bản thiện là đi cùng với Tự-tánh. Vậy thì sao lại có bất thiện? Toàn do học hư mà thôi. Đặc biệt trong xã hội hiện nay thông tin phát triển, nhà nhà đều có TV, thì những bạn nhỏ học với ai? Khi trẻ nhỏ thời cổ chúng ta được sanh ra, chúng được cha mẹ chăm sóc mười ngàn ngày. Còn trẻ em hiện nay chào đời, chúng mới mở mắt ra đã xem TV, nên chúng cũng bắt đầu học tập, đem tất cả biểu diễn giết trộm dâm dối trá, mười ác trên TV đều học toàn bộ rồi. Đây là điều mà chúng ta cảm thấy rất lo lắng. Phải làm sao đây? Làm thế nào để tìm lại vốn thiện? Cần giáo dục trẻ em, phải tìm lại tư tưởng, phương pháp dạy học của tổ tông. Sau khi trẻ em chào đời, cha mẹ đảm nhiệm làm vị thầy đầu tiên của chúng, cha mẹ ở trước mặt chúng, chúng thấy được nghe được, cha mẹ đều giữ quy củ, không nên để cho chúng nghe thấy, nhìn thấy sự la mắng. Trải qua 1000 ngày, là ba năm, thì chúng được ba tuổi rồi, phải làm ra tấm gương dạy như vậy đến ba tuổi. Đứa nhỏ ấy hiểu rất rõ ràng

sự việc, dù còn nhỏ, nhưng chúng biết cần nói lời gì hay không nói lời gì. Đó là thiện của ba nghiệp, vững chắc không nhỏ trừ được. Tất cả đều do ở giáo dục, vì giáo dục là phương pháp giải quyết vấn đề có hiệu quả nhất.

Chúng ta xem đoạn tiếp. Thiện căn, thiện có gốc, thiện của ba nghiệp thân khẩu ý, vững chắc không thể nhỏ trừ, nên gọi là thiện căn. 又善能生妙果，生餘善，故謂之善根 “**hựu thiện năng sanh diệu quả, sanh dư thiện, cố vị chi thiện căn**” (*lại thiện này có thể sanh ra diệu quả, sanh ra những thiện khác, nên gọi là thiện căn*). Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, các nhà khoa học nói với chúng ta, tất cả vũ trụ này từ đâu mà đến? Là từ tâm tưởng sanh, các nhà khoa học thừa nhận, tâm tưởng thì có tâm tưởng thiện, tâm tưởng bất thiện, nếu tưởng thiện, thì sanh ra tất cả pháp thiện; nếu tưởng bất thiện, thì sanh tất cả pháp ác, vũ trụ là đến như vậy, chúng ta không thể không biết điều này.

心心者，純一之心也，淨念相繼之心也 “**tâm tâm giả, thuần nhất chi tâm dã, tịnh niệm tương tục chi tâm dã**” (*tâm tâm chính là, tâm thuần nhất, tâm tịnh niệm liên tục vậy*). Tâm tâm đều là A Di Đà Phật, tâm tâm đều nghĩ đến Thế Giới Cực Lạc, tâm tâm đều nghĩ nhớ đến tất cả lời dạy đạo của Tổ sư Đại đức đối với chúng ta. Chúng ta cần nghĩ đến báo ân đức của quý ngài, thế nào là báo ân? Hồi hướng là báo ân, chúng ta đem tất cả công đức của mình tu được đều buông xả, đều hồi hướng cho những người có ân huệ, có duyên với chúng ta, giúp họ nhận thức Phật giáo, giúp học giác ngộ Phật pháp, giúp họ ngộ nhập cảnh giới, biết được một đời này có thể thoát khỏi lục đạo, một đời này có thể quay về Tự-tánh. Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc tương đương với quay về Tự-tánh, cho nên nguyện thứ 18 này thật quá quan trọng. 回向者，回者回轉，向者趣向，回轉自身所修功德 “**Hồi hướng giả, hồi giả hồi chuyển, hướng giả thú hướng, hồi chuyển tự thân sở tu công đức**” (*Chữ “Hồi hướng”, thì “hồi” nghĩa là xoay chuyển, “hướng” là phương hướng, hồi chuyển công đức của mình tu*), phương hướng kỳ vọng của chính mình, đó là hồi hướng. Hôm nay chúng ta làm được việc tốt gì, đều phải hồi hướng cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Vì sao tôi làm những việc này? Vì tôi một lòng một dạ muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, sanh qua Thế Giới Cực Lạc là hy vọng duy nhất của tôi trong đời này, đây là đại sự, còn việc khác đều là tiểu sự.

又《往生論註下》曰：回向者，回己功德，普施眾生，共見阿彌陀如來，生安樂國 “**hựu Vãng Sanh Luận Chú Hạ viết: Hồi hướng giả, hồi kỷ công đức, phổ thí chúng sanh, cộng kiến A Di Đà Như Lai, sanh An Lạc quốc**” (*Quyển hạ của Vãng Sanh Luận Chú lại nói: hồi hướng là đem công đức của chính mình, thí cho khắp chúng sanh, đều cùng được sanh về cõi An Lạc, gặp A Di Đà Như Lai*). Mấy câu nói này là đối với người học Phật chúng ta, mỗi người cần phải nắm để mà thực hiện hồi hướng, vì chúng ta muốn gặp A Di Đà Phật, muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. 是即願中回向二字之義 “**thị tức nguyện trung hồi hướng nhị tự chi nghĩa**” (*đó chính là nghĩa của hai chữ hồi hướng trong nguyện này*), nghĩa lý rất sâu, không thể không biết. 願生我國 “**nguyện sanh ngã quốc**” (*nguyện sanh nước tôi*), tức là tổng phương hướng, tổng mục

tiêu của hồi hướng, vì sao tôi phải niệm Phật? Vì sao tôi phải buông xuống vạn duyên? Tại sao tâm tâm của tôi phải hướng về đó? Bởi vì tôi muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc; tôi không chỉ đến Thế Giới Cực Lạc, mà tôi thực sự mong muốn, nguyện cùng tất cả chúng sanh vãng sanh Cực Lạc quốc độ. Như vậy thì sức mạnh hồi hướng sẽ lớn. Tại sao vậy? Vì đạt được sự gia trì của A Di Đà Phật, chính là hồi hướng của A Di Đà Phật. Hồi hướng của chúng ta, cùng với hồi hướng của A Di Đà Phật thành một hướng, nên được Phật gia trì, thì sức mạnh này càng lớn hơn. Là chính tôi cần phải làm như vậy, rất ít mong ở người khác. Là chính tôi muốn sanh đến Thế Giới Cực Lạc, mong gặp A Di Đà Phật, cũng mong tất cả chúng sanh cũng giống như tôi, cùng nhau vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, thân gần A Di Đà Phật, như vậy thì đúng rồi, như thế thì hoàn toàn tương ứng với bốn nguyện của A Di Đà Phật. 願我一切眾生，往生極樂國土也 “**nguyện ngã nhất thiết chúng sanh, vãng sanh Cực Lạc quốc độ dã**” (nguyện tôi cùng tất cả chúng sanh, cùng vãng sanh Cực Lạc quốc độ vậy). Mọi lúc không được quên câu nói này, chính mình và chúng sanh đứng cùng một phía, chúng ta phải gần gũi A Di Đà Phật, phải hướng tới Thế Giới Cực Lạc, như vậy thì đúng rồi.

Chúng ta lại xem tiếp. Về mười niệm, đây là đoạn văn chữ nói sau cùng, là không có một ai mà không thể vãng sanh, nhưng điều kiện là gì? Là mười niệm. 十念者，如《觀無量壽佛經》曰：具足十念，稱南無阿彌陀佛。 “**Thập niệm giả, như Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh viết: cụ túc thập niệm, xưng Nam mô A Di Đà Phật**” (Thập niệm thì, như Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói: đầy đủ mười niệm, xưng Nam mô A Di Đà Phật). Nam mô A Di Đà Phật, sáu chữ này tức là một niệm, niệm mười lần như vậy, không được quên mất. Tôi khuyên đồng học Tịnh-tông tu Thập niệm pháp, cách thức như sau: sáng sớm thức dậy mặt hướng về phương tây, chắp tay niệm 10 câu Phật hiệu, đó là lúc sáng thức dậy; ba bữa ăn cũng niệm 10 niệm, Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật, niệm mười niệm; khi bắt đầu và kết thúc công việc buổi sáng, cũng như công việc của buổi chiều, đều niệm mười niệm là thành bốn lần; tối khi đi ngủ niệm một lần, như vậy mỗi ngày tổng cộng là chín lần; vậy có hiệu quả. Khi tôi đề xướng cách này tại Singapore, không ít đồng tu nói với tôi là rất có hiệu quả, khiến không bị quên mất Phật hiệu, ngay cả khi ăn cơm cũng không quên A Di Đà Phật, khi đi ngủ, khi làm việc cũng không quên A Di Đà Phật, thật là tốt! Đây thật sự gọi là đầy đủ mười niệm.

Mười niệm liên quan đến phẩm vị vãng sanh của chúng ta, Đại sư Ngẫu Ích nói được hay, tín nguyện trì danh, điều kiện của năm được vãng sanh Thế Giới Cực Lạc là tín nguyện, yêu cầu của điều kiện này là mười niệm. Chúng ta muốn được mười niệm như vậy, thì như tôi vừa mới giảng là có thể tu Thập niệm pháp, vì đơn giản dễ dàng, không thứ gì có thể cản trở cách tu này. Niệm Phật, thì Phật hiệu đương nhiên niệm càng nhiều càng tốt, tại sao vậy? Vì liên quan đến phẩm vị cao thấp cuối cùng của vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, nếu quý vị niệm công phu sâu, niệm được tốt, thì đạt thượng phẩm thượng sanh. Đã nắm chắc mười câu Phật hiệu này rồi, nhưng phải xem dùng tâm trong mười câu ấy, nếu hoàn toàn dùng là chân tâm, không có một chút xen tạp, thì công đức của mười niệm này quá lớn rồi, cũng là thượng phẩm thượng sanh, chỉ sợ là tạp niệm, nếu

như có tạp niệm thì phẩm vị liền thấp rồi. Cho nên tín nguyện là bảo đảm có vãng sanh được hay không, còn công phu trì danh là phẩm vị vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc cao hay thấp, vậy là đúng rồi. Nên người niệm Phật cần phải ghi nhớ kỹ mấy câu này, suốt đời y giáo phụng hành, thì quý vị đến được Thế Giới Cực Lạc thành Phật. Đây không là giả, mà là sự thật, một chút hoài nghi cũng không được, nếu có hoài nghi, thì chính mình sai lầm rồi. Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, lã lã thật thật một câu Phật hiệu niệm đến cùng, thì công lớn hoàn thành, đến Cực Lạc làm Phật.

Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi. Cảm ơn mọi người. Chúc mọi người năm mới vui vẻ. Cảm ơn!